

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 27/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phạm Huy Tuấn

2. Ông: Nguyễn Đức Thái

- Th ký phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Liệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 04/8/2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Cao Th, sinh ngày: 20/7/1994, tại tỉnh Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai); nơi cư trú: Thôn Huỳnh Giản B, xã Phước H, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định (nay là Thôn Huỳnh Giản B, xã Tuy Ph Đông, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn Nghiêm, sinh năm 1966 và bà Võ Thị Chút, sinh năm 1965; tiền án : Không ; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/06/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Tp Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 107/HSST (Đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân trại Tạm giam khu vực Ayun P, tỉnh Gia Lai theo quyết định truy nã từ ngày 23/4/2025 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh: Rah Lan S, sinh năm: 2004

Trú tại: Buôn Ia K, xã Ia Hd, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Ông: Nay Ng, sinh năm: 1966

Trú tại: Buôn Gum G, xã Ia Hd, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị: Rah Lan H'U, sinh năm: 2001
Trú tại: Buôn Ia K, xã Ia Hd, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
Bà: Rah Lan H'M, sinh năm: 1976
Trú tại: Buôn Ia K, xã Ia Hd, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
Anh: Rah Lan Th1, sinh năm: 1976
Trú tại: Buôn Ia K, xã Ia Hd, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
Chị: Bùi Thị H, sinh năm: 2005
Trú tại: Tổ 4, ấp Tân Li, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Tân Hới, tỉnh An Giang). Vắng mặt.
Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Siu Hiều
Địa chỉ: Tổ 9, phường Ayun P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2021, Huỳnh Cao Th có quen biết với anh Rah Lan S thông qua môi giới đi làm công nhân tại tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian làm công nhân, anh Rah Lan S thế chấp 01 xe mô tô biển kiểm soát 81N1-227.11 tại tiệm cầm đồ Hoàng Hai có địa chỉ tại xã Trảng B, tỉnh Đồng Nai. Vì chưa có tiền chuộc lại xe mô tô, Rah Lan S nhờ Huỳnh Cao Th ở lại khi nào S có tiền sẽ gửi vào cho Th để nhờ Th đi chuộc lại xe thì Th đồng ý. Sau đó S đi về nhà xin được tiền của mẹ là bà Rah Lan H'M, số tiền 15.800.000 đồng. S đưa số tiền trên cho chị Rah Lan H'U là chị ruột của S, nhờ chị H'U chuyển số tiền trên cho Th. Sau khi chị H'U liên lạc với Th thì Th gửi cho chị H'U số tài khoản "159704070128150" chủ tài khoản tên Bùi Thị H và nói chị H'U chuyển tiền vào số tài khoản trên, chị H'U đồng ý. Ngày 15/11/2022, chị H'U đến cửa hàng điện Thoại Nam Như tại Tổ dân phố 1, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai, đưa số tiền 15.800.000 đồng và nhờ chị Nguyễn Thị Tố Nh chuyển tiền vào tài khoản nêu trên cho Th. Sau khi nhận được tiền chị Bùi Thị H đã rút tiền và đưa lại cho Th. Sau khi nhận tiền Th không sử dụng vào việc chuộc lại chiếc xe cho S mà sử dụng vào mục đích cá nhân, chị U nhiều lần liên lạc cho Th qua số điện Th1 0326084175 để đòi lại tiền nhưng Th không trả. Ngày 16/12/2022, chị U nhờ anh Rah Lan Th1 đi vào Đồng Nai để chuộc lại xe và gặp Th đòi lại tiền. Anh Th1 nhiều lần liên lạc, yêu cầu Th trả tiền nhưng Th không trả. Ngày 24/02/2023, Th vào nhà gặp ông Nay Ng, Th bảo ông Ng cho mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81B2 - 327.35, nhãn hiệu HAMCO, kiểu dáng Dream, màu nâu để đi về nhà xin tiền trả lại cho S và giải quyết việc ly hôn với chị Siu H'L (là con gái ông Ng) hẹn hai ngày quay lại trả và ông Ng đồng ý. Đến hẹn không thấy Th đem xe đến trả và cũng không dẫn người nhà lên giải quyết việc nợ nần. Sau khi bị U,Th1, S liên tục gọi điện đòi nợ, Th đã vứt sim điện Th1, chặn số tài khoản facebook đề U,Th1, S không thể liên lạc được nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền trên. Th lẩn trốn tại nhiều địa phương đến ngày 23/4/2025, Th bị bắt theo Quyết định truy nã khi đang lẩn trốn tại Ấp Đ, xã Phú H1, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai.

Tại Bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 07/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Gia Lai truy tố bị cáo Huỳnh Cao Th về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Gia Lai đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Cao Th phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Cao Th từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 23/4/2025.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Rah Lan S yêu cầu bị cáo Th bồi thường số tiền 15.800.000 đồng, ông Nay Ng yêu cầu bị cáo Th bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Huỳnh Cao Th và bị hại anh Rah Lan S, ông Nay Ng. Buộc bị cáo Huỳnh Cao Th phải bồi thường cho bị hại anh Rah Lan S số tiền là 15.800.000 (Mười lăm triệu tám trăm nghìn) đồng, bị hại ông Nay Ng số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Ý kiến của bị cáo, bị hại: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về trách nhiệm dân sự. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 15/11/2022, vì muốn chuộc lại chiếc xe mô tô đã cầm cố, anh Rah Lan S đã nhờ chị Rah Lan H’U chuyển cho bị cáo Huỳnh Cao Th số tiền 15.800.000 đồng để nhờ Th chuộc xe mô tô như đã thỏa thuận trước đó. Sau khi nhận được tiền thì bị cáo Th đã không chuộc xe theo thỏa thuận mà đã sử dụng toàn bộ số tiền trên để tiêu dùng cá nhân hết. Ngày 24/02/2023, bị cáo Th mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81B2-327.35, trị giá 5.000.000 đồng của ông Nay Ng để đi về nhà nhưng sau đó dùng thủ đoạn gian dối, không trả lại xe cho ông Ng. Sợ bị đòi tiền và xe, bị cáo Th đã bỏ trốn vào tỉnh Đồng Nai, chặn

số, mạng xã hội và không liên lạc lại cho anh S và ông Ng nhằm mục đích chiếm đoạt tiền và xe mô tô.

Do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Cao Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Về nhân thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Quận 8, Tp Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 107/HSST ngày 12/06/2015, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội chiếm đoạt tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra trong vụ án này còn có chị Bùi Thị H là chủ số tài khoản 159704070128150 tại ngân hàng HD Bank, chị H không biết việc bị cáo Huỳnh Cao Th dùng số tài khoản của mình để chiếm đoạt tài sản của người khác nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Bùi Thị H với vai trò đồng phạm hay tội phạm khác.

Đối với chị Rah Lan H’U, anh Rah Lan Th1 và bà Rah Lan H’M trình bày: Ngày 17/11/2022, Th tiếp tục liên hệ chị H’U yêu cầu chị H’U gửi thêm 400.000 đồng để chuộc xe, chị H’U đồng ý, Th gửi cho chị H’U số tài khoản ngân hàng và nói chị H’U chuyển tiền vào số tài khoản đã gửi. Ngày 20/11/2022, Th tiếp tục liên hệ với chị H’U yêu cầu chị H’U gửi thêm 2.000.000 đồng để chuộc xe, chị H’U đồng ý. Chị H’U liên hệ với bà Rah Lan H’ Min, mẹ ruột của chị H’U, để mượn tiền gửi cho Th, bà H’ Min đồng ý và đưa cho anh Th1 số tiền 2.000.000 đồng và nhờ anh Th1 chuyển cho Th. Anh Th1 liên hệ với Th để chuyển tiền thì Th gửi cho anh Th1 số tài khoản ngân hàng. Anh Th1 đến tiệm điện Th1 tại huyện Ia Grai (không nhớ cửa hàng nào) nhờ chủ cửa hàng chuyển 2.000.000 đồng vào số tài khoản mà Th gửi. Chị H’U, anh Th1 và bà H’M không nhớ số tài khoản mà Th cung cấp để chuyển tiền vào, không nhớ địa chỉ nơi chuyển tiền và không nhớ số tài khoản dùng để chuyển tiền cho Th, Th không thừa nhận việc chị H’U và anh Th1 chuyển số tiền nêu trên cho Th nên không đủ cơ sở xác minh tình tiết nêu trên.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 81B2- 327.35 của ông Nay Ng bị cáo Huỳnh Cao Th chiếm đoạt, bị cáo Th khai báo bị đồng chí tên “Khải” thuộc Đội Cảnh sát

Giao thông, Công an thành phố Qui Nhơn tạm giữ xử lý. Quá trình xác minh xác định thông tin khai báo của Th là không có căn cứ. Vì vậy Cơ quan điều tra chưa tiến hành thu hồi chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 81B2-327.35 để trả lại cho bị hại.

Đối với nội dung anh Rah Lan Th1 tố cáo bị cáo Huỳnh Cao Th về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của anh Th1 số tiền 5.000.000 đồng, quá trình xác minh xác định: ngày 24/02/2023, Th và Th1 đi đến quán Karaoke Thuý Ngân tại xã Phú T2, tỉnh Gia Lai, để đi hát. Lúc tính tiền, Th không có tiền nên anh Th1 đứng ra trả số tiền 5.000.000 đồng. Do đó không có căn cứ truy tố Th chiếm đoạt số tiền của Th1 .

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị cáo, bị hại: Hội đồng xét xử, xét xử theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

TU bố bị cáo Huỳnh Cao Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Cao Th 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 23/4/2025.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa bị cáo Huỳnh Cao Th và bị hại anh Rah Lan S, ông Nay Ng. Buộc bị cáo Huỳnh Cao Th phải bồi Thờng cho bị hại anh Rah Lan S số tiền là 15.800.000 (Mười lăm triệu tám trăm nghìn) đồng, bồi Thờng cho bị hại ông Nay Ng số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thông vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Cao Th phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.040.000 (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án (Ngày 27/8/2025). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Gia Lai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai (PC10)
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Gia Lai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Thịnh